

Số: **86/2021/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Ông Phan Quyết Thắng**

Thư ký phiên họp: **Bà Nguyễn Hồng Nhung**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1xx/2021/TLST-HNGĐ ngày xx/x/2021, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 135/2021/QĐPH-ST ngày 25/6/2021, gồm những người tham gia tổ tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lương C.B - sinh năm 198x.

HKTT: Xóm 4, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, Hà Nam.

Hiện trú: Phòng 105A nhà K tập thể VKSTC, phường Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.

- Chị Cao T.P - sinh năm 199x.

HKTT: Xóm 4, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, Hà Nam.

Hiện ở: Casino Babylon, đường Tôn Nhật Sơn, Ma Cao, Trung Quốc.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Anh Lương C.B và chị Cao T.P tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, Hà Nam vào ngày xx/xx/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng cách sống trong cuộc sống hàng ngày nên thường xuyên xảy ra cãi vã làm cuộc sống trở nên nặng nề. Đến tháng 1/2013 thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Đến nay, cả hai đều nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Lương Y.N – sinh ngày 02/12/2008, cháu Lương G.H – sinh ngày 28/2/2011. Anh chị thống nhất khi ly hôn thì anh Lương C.B là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung. Chị Cao T.P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con là 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Anh Lương C.B tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Tại phiên họp:

Anh Lương C.B trình bày giữ nguyên quan điểm, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Chị Cao T.P xin giải quyết vắng mặt không thể về Việt Nam và ủy quyền cho anh Lương C.B nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu: Về tố tụng, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Anh Lương C.B và chị Cao T.P tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, Hà Nam vào ngày xx/xx/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh chị không còn tình cảm dành cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Anh Lương C.B và chị Cao T.P đều xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Lương Y.N - sinh ngày 02/12/2008, cháu Lương G.H - sinh ngày 28/2/2011. Anh chị thống nhất khi ly hôn thì anh Lương C.B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Chị Cao T.P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con là 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lương C.B tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí nên cần ghi nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 370, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lương C.B và chị Cao T.P.

2. Về con chung: Anh Lương C.B và chị Cao T.P đều xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Lương Y.N - sinh ngày 02/12/2008, cháu Lương G.H - sinh ngày 28/2/2011. Anh chị thống nhất khi ly hôn thì anh Lương C.B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Chị Cao T.P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi hai con là 3.000.000đ/tháng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Cao T.P được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

5. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Lương C.B tự nguyện chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 189 ngày 15/6/2021 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 30/6/2021./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Cục Thi hành án dân sự TP Hà Nội;
- UBND xã Thị Sơn, huyện Kim Bảng, Hà Nam;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Quyết Thắng